TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/KDTM-PT
Ngày: 05 - 12 - 2025
V/v "T/c hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hùng

Bà Mạc Thị Chiên

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 14/2025/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025, về *"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh*"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã N (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 657/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 604/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần dịch vụ HV**.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là phường, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần dịch vụ HV: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: Số A, đường K, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện tham gia tố tụng:

- Ông **Quách H** (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường P, phường S, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông **Nguyễn NL** (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn V** - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Công ty Cổ phần Tập đoàn L.**

Địa chỉ: Số A, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Hoàng – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Đăng Khuê**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường số S, khu đô thị H, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người kháng cáo:*

1 **Bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V**

2. **Công ty Cổ phần L**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cho bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V vay tiền như sau:

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25/01/2024, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06/02/2024, khế ước nhận nợ số 07, ngày giải ngân 15/12/2023, ngày đến hạn 14/06/2024, số tiền giải ngân 50.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25/01/2024, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06/02/2024, khế ước nhận nợ số 09, ngày giải

ngân 21/12/2023, ngày đến hạn 20/06/2024, số tiền giải ngân 50.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25/01/2024, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06/02/2024, khế ước nhận nợ số 10, ngày giải ngân 22/12/2023, ngày đến hạn 21/06/2024, số tiền giải ngân 48.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25/01/2024, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06/02/2024, khế ước nhận nợ số 11, ngày giải ngân 26/01/2024, ngày đến hạn 25/07/2024, số tiền giải ngân 302.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25/01/2024, Phụ lục HĐTD số 9453/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06/02/2024, khế ước nhận nợ số 12, ngày giải ngân 07/02/2024, ngày đến hạn 06/08/2024, số tiền giải ngân 81.209.617.096 đồng.

Lãi suất vay: Thay đổi theo từng thời kỳ; Mục đích vay: Theo từng khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay của bà Nguyễn V, Công ty Cổ phần L (viết tắt Công ty Cổ phần L đã có ban hành Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG ngày 28/02/2023. Theo Điểm a, Khoản 2 của Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG thì Công ty L đồng ý trả nợ đối với khoản nợ của bà V khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà V vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Ngày 29/3/2024, Ngân hàng đã bán khoản nợ nêu trên cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV (gọi tắt là Công ty HV) theo Hợp đồng mua bán nợ số 831.09/2024/HĐMBN/HDB-HNV. Theo đó, toàn bộ quyền đòi nợ đối với các khế ước nhận nợ được chuyển sang cho Công ty HV .

Ngày 30/10/2024, Công ty HV có văn bản yêu cầu Công ty L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bà V. Tuy nhiên, đến nay Công ty L không thực hiện trả nợ thay theo cam kết bảo lãnh.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V có nghĩa vụ trả cho Công ty HV số tiền tính đến ngày 23/6/2025 tổng cộng số tiền 630.834.859.541 đồng, trong đó vốn gốc là 531.209.617.096 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.915.797.087 đồng, lãi quá hạn là 90.709.445.358 đồng.

- Buộc bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty HV, đề nghị Công ty L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và trả nợ thay cho bà V các nghĩa vụ trả nợ nêu trên.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V (Gọi tắt là bà V) trình bày*:

Bà V thừa nhận chữ ký trong tờ Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp là do bị đơn ký vay tiền, tuy nhiên bị đơn chỉ ký vay tiền với Ngân hàng còn tiền giải ngân là do Công ty L nhận, đối với hàng hóa thể hiện qua các hóa đơn bán hàng của Công ty L bán cho Hộ kinh doanh Nguyễn V cũng để tại kho của Công ty L, đồng thời khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì được bảo đảm trên cơ sở văn bản bảo lãnh của Công ty L, do đó bị đơn không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ như nguyên đơn yêu cầu mà nghĩa vụ trả các khoản nợ trên phải do Công ty L thực hiện trả cho nguyên đơn.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần L (viết tắt Công ty L) trình bày:*

Công ty L có văn bản bão lãnh cho bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V vay tiền của Ngân hàng như lời trình bày của phía nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng đã bán khoản nợ trên cho Công ty HV nhưng không gửi hợp đồng mua bán nợ cho Công ty L nên Công ty L không biết việc mua bán nợ trên có đúng quy định của pháp luật hay không. Trường hợp việc mua bán nợ đúng quy định của pháp luật thì Công ty L đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là trả khoản nợ trên cho phía nguyên đơn.

** Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã N (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ), đã tuyên xử như sau*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần dịch vụ HV.

Buộc bị đơn bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Vân, có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/6/2025 là 630.834.859.541 đồng (*Sáu trăm ba mươi tỷ, tám trăm ba*

mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó vốn gốc là 531.209.617.096 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.915.797.087 đồng, lãi quá hạn là 90.709.445.358 đồng.

Kể từ ngày 24/6/2025 cho đến khi bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV, thì hàng tháng bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại tại các Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V không có khả năng trả nợ, không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, buộc Công ty Cổ phần L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc mà bị đơn bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định:

- Bị đơn bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Lộc Trời có trách nhiệm trả tất cả số tiền là 630.834.859.541 đồng (Sáu trăm ba mươi tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu tám trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó vốn gốc là 531.209.617.096 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.915.797.087 đồng, lãi quá hạn là 90.709.445.358 đồng cho Ngân hàng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Công ty Cổ phần L có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự trình bày:

* Bị đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn có ký các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ nhưng số tiền vay Ngân hàng được chuyển thẳng cho Công ty Cổ phần tập đoàn L, cũng như không có nhận hàng hóa của Công ty Cổ phần tập đoàn L. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả khoản nợ này nên không đồng ý, đây là nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần tập đoàn L. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ trả tất cả số tiền trên cho nguyên đơn là 630.834.859.541 đồng.

* Đại diện Công ty Cổ phần tập đoàn L: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Công ty Cổ phần L có Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG ngày 28/02/2023 cho bên bị đơn và đồng ý thực hiện đúng theo Văn bản bảo lãnh. Tuy nhiên, giữa Ngân hàng TMCP A và Công ty HV có việc thỏa thuận mua bán khoản nợ và ủy quyền có đúng quy định của pháp luật hay không, hiện nay có tiếp tục bán khoản nợ này cho bên thứ ba hay không, chưa được làm rõ. Trường hợp việc mua bán nợ đúng quy định của pháp luật thì Công ty L đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là trả khoản nợ trên cho phía nguyên đơn. Khi tuyên án sơ thẩm thì bên Công ty không được Tòa án thông báo thời gian, cũng như cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

* Đại diện nguyên đơn: Tại cấp phúc thẩm có cung cấp hợp đồng mua bán nợ giữa nguyên đơn với bên mua nợ là Công ty TNHH ĐL, nên yêu cầu cấp phúc thẩm ghi nhận việc này và buộc bị đơn cùng Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán nợ Công ty TNHH ĐL. Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và của Công ty Cổ phần tập đoàn L.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự. Trong quá trình thực hiện hiện hợp, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi nên phát sinh nợ quá hạn; nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền 630.834.859.541 đồng, trong đó vốn gốc là 531.209.617.096 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.915.797.087 đồng, lãi quá hạn là 90.709.445.358 đồng là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo cho rằng số tiền vay Ngân hàng được chuyển thẳng cho Công ty Cổ phần tập đoàn L, tuy nhiên tại mục 2, điểm a mục 3 phần III của các khế ước nhận nợ, cũng như Công ty Cổ phần L có Văn bản bảo lãnh nhận thấy, nội dung Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG ngày 28/02/2023 phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng và bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và xác định quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục kháng cáo*: Sau khi xét xử xong bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Các đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan:

[3] Đối với số nợ gốc và lãi các đương sự không kháng cáo nên không đặt tra xem xét lại.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn về việc không đồng ý trả nợ gốc lãi mà yêu cầu tuyên buộc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty Cổ phần tập đoàn L, nhận thấy:

Bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V cho rằng bà không có khả năng trả nợ nên đề nghị Công ty L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù phía Công ty L đồng ý trả nợ thay nhưng phía nguyên đơn không đồng ý nên cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10/4/2023 buộc bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V phải có trách nhiệm trả khoản nợ nêu trên. Để đảm bảo cho khoản vay của bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Vân, Công ty L đã ban hành Văn bản bảo lãnh số 86/CV-TLG ngày 28/02/2023. Theo điểm a khoản 2 của Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG thì Công ty cổ Lộc Trời đồng ý trả nợ đối với khoản nợ của bên có nghĩa vụ trả nợ theo văn bản này bao gồm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá

hạn, phí phạt chậm trả lãi, các khoản khác theo hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng.

Nhận thấy, các nội dung trong Văn bản bảo lãnh nêu phù hợp với quy định tại Điều 336 của Bộ luật Dân sự và tại phiên tòa đại diện của Công ty L cũng đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Vân.

Như vậy đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc Công ty L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho cho bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V trong trường hợp bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được cấp sơ thẩm chấp nhận theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự là có căn cứ.

[5] Công ty Cổ phần L cho rằng bên giữa Ngân hàng TMCP A và Công ty HV có việc thỏa thuận mua bán khoản nợ và ủy quyền có đúng quy định của pháp luật hay không, hiện nay có tiếp tục bán khoản nợ này cho bên thứ ba hay không, chưa được làm rõ. Khi tuyên án sơ thẩm thì bên Công ty không được Tòa án thông báo thời gian, cũng như cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Thấy rằng:

[5.1] Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía Ngân hàng TMCP A đã bán khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV nên cấp sơ thẩm căn cứ vào các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần dịch vụ HV buộc bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V trả khoản nợ nêu trên cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV là phù hợp.

[5.2] Công ty Cổ phần L cho rằng không được nghe tuyên án nhưng thực tế bản án được tuyên xử và Công ty đã thực hiện quyền kháng cáo của mình, việc Công ty L kháng cáo nhưng cũng không đưa ra thêm chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo.

[6] Tại cấp phúc thẩm, đại diện nguyên đơn xuất trình Hợp đồng mua bán nợ số 0002.10/2025/HĐMB/HNV-DL ngày 14/10/2025 ký kết giữa nguyên đơn và Công ty TNHH ĐL, được xác lập sau thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án. Trên cơ sở đó, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận việc chuyển giao khoản nợ và buộc bị đơn cùng Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ bảo lãnh của bị đơn cho Công ty TNHH ĐL.

Thấy rằng:

[6.1] Việc mua bán nợ nêu trên được xác lập sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết xong vụ án và tuyên bản án sơ thẩm, do đó đây là tình tiết phát sinh sau

khi có bản án sơ thẩm, không phải là căn cứ để xem xét trong phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6.2] Mặt khác, Công ty TNHH ĐL không tham gia tố tụng với tư cách đương sự ở cấp sơ thẩm; việc nguyên đơn đề nghị ghi nhận việc chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán và xác định Công ty TNHH ĐL là chủ thể được nhận khoản tiền nợ sẽ làm thay đổi chủ thể của quan hệ pháp luật tranh chấp, vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm.

[6.3] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ghi nhận hợp đồng mua bán nợ và buộc bị đơn cùng Công ty Cổ phần L thanh toán khoản nợ cho Công ty TNHH ĐL trong bản án phúc thẩm.

[6.4] Quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng mua bán nợ giữa nguyên đơn và Công ty TNHH ĐL, nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật; trường hợp không có tranh chấp thì được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần tập đoàn L: Giữ Y bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ):

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần dịch vụ HV.

Buộc bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Vân, có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV tổng số tiền còn nợ tính

đến ngày 23/6/2025 là 630.834.859.541 đồng (*Sáu trăm ba mươi tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó vốn gốc là 531.209.617.096 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.915.797.087 đồng, lãi quá hạn là 90.709.445.358 đồng.

Kể từ ngày 24/6/2025 cho đến khi bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV, thì hàng tháng bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại tại các Hợp đồng tín dụng,Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V không có khả năng trả nợ, không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, buộc Công ty Cổ phần L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Công ty Cổ phần dịch vụ HV toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc mà bị đơn bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 738.834.860 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*).

- Nguyên đơn Công ty Cổ phần dịch vụ HV không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần dịch vụ HV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 339.883.000 đồng (*Ba trăm ba mươi chín triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007279 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn V chịu số tiền án phí là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000024 ngày 08/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Cần Thơ thành án phí.

Buộc Công ty Cổ phần L chịu số tiền án phí là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001809 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/12/2025).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trang

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 7 - Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.